

Giải Toán lớp 6 Bài 7: Độ dài đoạn thẳng

Giải bài tập môn Toán lớp 6

Giải bài tập trang 119 SGK Toán lớp 6 tập 1: Độ dài đoạn thẳng

A. Lý thuyết Độ dài đoạn thẳng

B. Giải Toán lớp 6 tập 1 trang 119

Câu hỏi 1 trang 118 SGK Toán 6 tập 1

Bài 40 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Bài 41 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Bài 42 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Bài 43 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Bài 44 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Bài 45 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Giải bài tập trang 119 SGK Toán 6 tập 1: Độ dài đoạn thẳng bao gồm các bài tập tham khảo chương 1 số học lớp 6, dành cho thầy cô và các em học sinh tham khảo, nhằm giúp các em hệ thống kiến thức học tập, ôn tập tốt môn [Toán lớp 6](#). Mời quý thầy cô và các bạn cùng tham khảo các bài tập môn Toán dưới đây

Giải bài tập SGK Toán lớp 6 chương I bài 6: Đoạn thẳng

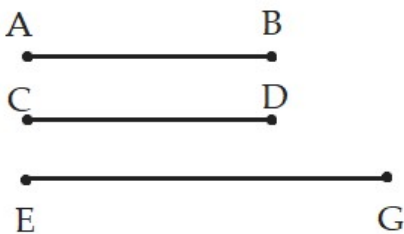
Giải bài tập SGK Toán lớp 6 chương I bài 8: Khi nào thì $AM + MB = AB$?

Giải bài tập trang 5, 6 SGK Toán lớp 6 tập 2: Mở rộng khái niệm về phân số

A. Lý thuyết Độ dài đoạn thẳng

+ Mỗi đoạn thẳng có một độ dài. Độ dài đoạn thẳng là một số lớn hơn 0.

+ So sánh độ dài hai đoạn thẳng:



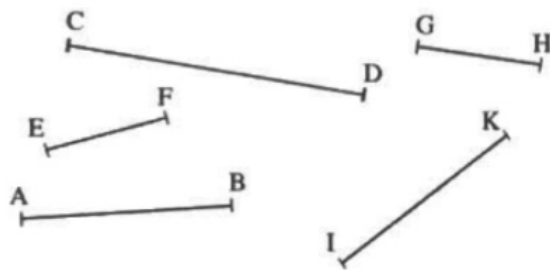
Giả sử ta có $AB = 3\text{cm}$, $CD = 3\text{cm}$ và $EG = 4\text{cm}$. Khi đó:

- Hai đoạn thẳng AB và CD bằng nhau hay có cùng độ dài và kí hiệu $AB = CD$.
- Đoạn thẳng EG dài hơn (lớn hơn) đoạn thẳng CD và kí hiệu $EG > CD$.
- Đoạn thẳng AB ngắn hơn (nhỏ hơn) đoạn thẳng EG và kí hiệu $AB < EG$.

B. Giải Toán lớp 6 tập 1 trang 119

Câu hỏi 1 trang 118 SGK Toán 6 tập 1

Cho các đoạn thẳng trong hình 41.



Hình 41

a) Hãy đo và chỉ ra các đoạn thẳng có cùng độ dài rồi đánh dấu giống nhau cho các đoạn thẳng bằng nhau.

b) So sánh hai đoạn thẳng EF và CD.

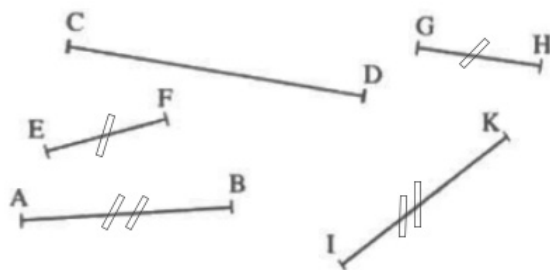
Hướng dẫn:

+ Học sinh có thể sử dụng các dụng cụ đo độ dài như thước kẻ thẳng, thước dây,... để đo độ dài của các đoạn thẳng sau đó so sánh độ dài của các đoạn thẳng.

Lời giải:

a) + Ta có: $CD = 38\text{mm}$; $GH = 16\text{mm}$; $EF = 16\text{mm}$; $AB = 27\text{mm}$ và $IK = 27\text{mm}$

+ Vậy ta có $GH = EF$ và $AB = IK$.



Hình 41

b) Vì $16 < 38$ nên $EF < CD$.

Bài 40 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Đo độ dài hộp của một số dụng cụ học tập (bút chì, thước kẻ, hộp bút,...)

Hướng dẫn:

+ Học sinh có thể sử dụng các dụng cụ đo độ dài như thước kẻ thẳng, thước dây,... để đo độ dài của một số dụng cụ học tập rồi ghi số đo vào vở.

Lời giải: (tham khảo)

+ Độ dài bút chì: 20cm

+ Độ dài thước kẻ: 20cm; 30cm

+ Độ dài hộp bút: 25cm

Bài 41 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Đo kích thước của nền nhà lớp học (hoặc bảng hoặc bàn giáo viên,...) rồi điền vào chỗ trống:

Chiều dài:

Chiều rộng:

Hướng dẫn:

+ Để đo được kích thước của nền nhà lớp học (hoặc bảng, hoặc bàn giáo viên,...), học sinh sử dụng thước dây.

Lời giải (tham khảo)

Độ dài lớp học:

- + Chiều dài: 10m
- + Chiều rộng: 6m

Bàn học sinh:

- + Chiều dài: 2m
- + Chiều rộng: 70cm

Bài 42 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

So sánh hai đoạn thẳng AB và AC trong hình 41 rồi đánh dấu giống nhau cho các đoạn thẳng bằng nhau.



Hình 44

Hướng dẫn:

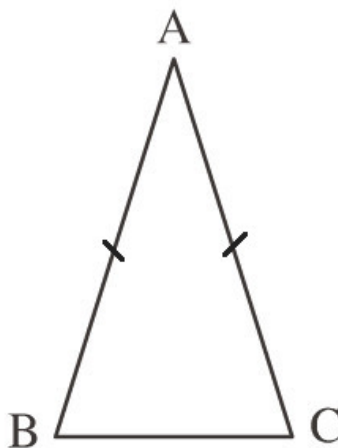
+ Để so sánh hai đoạn thẳng AB và AC trong hình 44, học sinh đo độ dài của hai đoạn thẳng. Nếu:

- Hai đoạn thẳng AB và AC bằng nhau hay có cùng độ dài và kí hiệu $AB = AC$.
- Đoạn thẳng AB dài hơn (lớn hơn) đoạn thẳng AC và kí hiệu $AB > AC$.
- Đoạn thẳng AB ngắn hơn (nhỏ hơn) đoạn thẳng AC và kí hiệu $AB < AC$.

Lời giải:

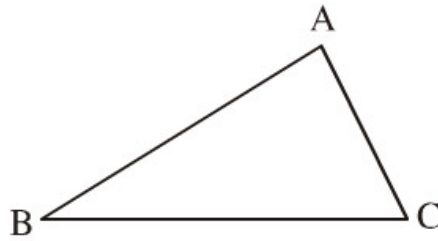
Có $AB = 28\text{mm}$ và $AC = 28\text{mm}$ nên $AB = AC$.

Kí hiệu trên hình vẽ:



Bài 43 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Sắp xếp độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CA trong hình 45 theo thứ tự tăng dần.



Hình 45

Hướng dẫn:

+ Để so sánh các đoạn thẳng AB, BC, CA trong hình 45, học sinh đo độ dài của các đoạn thẳng. Nếu:

- Hai đoạn thẳng AB và AC bằng nhau hay có cùng độ dài và kí hiệu $AB = AC$.
- Đoạn thẳng AB dài hơn (lớn hơn) đoạn thẳng AC và kí hiệu $AB > AC$.
- Đoạn thẳng AB ngắn hơn (nhỏ hơn) đoạn thẳng AC và kí hiệu $AB < AC$.

Lời giải:

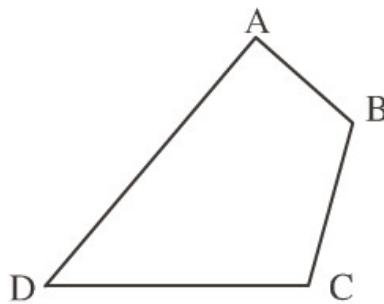
+ Ta có: $AB = 30\text{mm}$; $BC = 35\text{mm}$ và $AC = 18\text{mm}$.

+ Vì $18 < 30 < 35$ nên $AC < AB < BC$.

+ Sắp xếp độ dài các đoạn thẳng theo thứ tự tăng dần là: AC, AB, BC.

Bài 44 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

a) Sắp xếp độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD, DA trong hình 46 theo thứ tự giảm dần.



Hình 46

b) Tính chu vi hình ABCD (tức là tính $AB + BC + CD + DA$)

Hướng dẫn:

+ Chu vi của một hình bằng tổng độ dài các cạnh (đoạn thẳng).

+ Để so sánh các đoạn thẳng AB, BC, CD, DA trong hình 46, học sinh đo độ dài của các đoạn thẳng. Nếu:

- Hai đoạn thẳng AB và AC bằng nhau hay có cùng độ dài và kí hiệu $AB = AC$.
- Đoạn thẳng AB dài hơn (lớn hơn) đoạn thẳng AC và kí hiệu $AB > AC$.
- Đoạn thẳng AB ngắn hơn (nhỏ hơn) đoạn thẳng AC và kí hiệu $AB < AC$.

Lời giải:

a) + Ta có $AB = 12\text{mm}$; $BC = 16\text{mm}$; $CD = 25\text{mm}$; $DA = 30\text{mm}$.

+ Vì $12 < 16 < 25 < 30$ nên $AB < BC < CD < DA$

+ Sắp xếp độ dài các đoạn thẳng theo thứ tự giảm dần là: DA, CD, BC, AB.

b) Chu vi của hình ABCD là: $12 + 16 + 25 + 30 = 83$ (mm).

Bài 45 trang 119 SGK Toán 6 tập 1

Đố: Nhìn hình 47a, b, đoán xem hình nào có chu vi lớn hơn? Hãy đo để kiểm tra dự đoán.



a)



b)

Lời giải:

+ Nhìn hình 47a và 47b, có thể dự đoán được hình 47b có chu vi lớn hơn.

+ Kiểm tra lại dự đoán:

Hình 47a có độ dài các cạnh lần lượt là 28mm; 9mm; 28mm và 9mm. Khi đó chu vi của hình 47a là: $28 + 9 + 28 + 9 = 74\text{mm}$

Hình 47b có độ dài các cạnh lần lượt là 13mm; 8mm; 8mm; 6mm; 9mm; 28mm; 9mm. Khi đó chu vi của hình 47b là: $13 + 8 + 8 + 6 + 9 + 28 + 9 = 81\text{mm}$

+ Vì $81 > 74$ nên chu vi của hình 47b lớn hơn chu vi của hình 47a. Vậy dự đoán là đúng.

Ngoài ra các em học sinh có thể tham khảo các bài giải SGK môn [Toán lớp 6](#), [Môn Ngữ văn 6](#), [Môn Vật lý 6](#), [môn Sinh Học 6](#), [Lịch sử 6](#), [Địa lý 6](#)....và các [đề thi học kì 1 lớp 6](#) và [đề thi học kì 2 lớp 6](#) để chuẩn bị cho các bài thi đề thi học kì đạt kết quả cao.